

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ MỸ HÀO  
TỈNH HUNG YÊN**

Bản án số: 43/2021/HS-ST

Ngày: 21/9/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO, TỈNH HUNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông Trần Ngọc Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1/ Ông: Phan Xuân Hùng.

2/ Ông: Bùi Văn Động.

*Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Mạnh Hùng- Thư ký TAND thị xã Mỹ Hào

*Đại diện VKSND thị xã tham gia phiên tòa*: Bà Đặng Thị Phụng - KSV.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở, TAND thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 01/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 09/9/2021 đối với bị cáo:

**\* Nguyễn Văn H-** sinh năm 1995                      Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Thôn L C, xã V H, huyện Kh Ch, tỉnh H Y.

Quốc tịch: Việt Nam      Dân tộc: Kinh      Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: công nhân      Chức vụ: Không      Trình độ học vấn: 12/12

Họ, tên bố: Nguyễn Văn Th (đã chết).

Họ, tên mẹ: Phan Thị O, sinh năm 1974.

Tiền sự: không.

Tiền án:

Ngày 17/02/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố H D, tỉnh H D xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 31/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Kh Ch, tỉnh H Y xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù tại bản án số: 23/2017/HSST ngày 17/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H D, tỉnh H D, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù. Ngày 29/01/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H Y. Có mặt tại phiên tòa.

**\*Người bị hại:**

1/Chị: Hoàng Thị L, sinh năm 1978.

2/Anh: Phạm Đình T, sinh năm 1975.

Đều HKTT: Thôn L T, xã L X, huyện Y M, tỉnh H Y.

3/Bà: Vũ Thị Ph, sinh năm 1968.

HKTT: Tổ dân phố K H, phường Ph Đ Ph, thị xã M H, tỉnh H Y.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**\*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/Chị: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1995.

HKTT: Xóm 1, xã Ng S, huyện Đ L, tỉnh Ngh A

2/Bà: Phan Thị O, sinh năm 1974

Trú tại: Thôn L C, xã V H, huyện Kh Ch, tỉnh H Y

Có mặt tại phiên tòa.

**\*Những người làm chứng.**

1/Ông: Phạm Văn Đ, sinh năm 1967.

HKTT: Thôn H Th, xã L H, huyện V L, tỉnh H Y.

2/Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1991.

Trú tại: Số 8, Thị trấn Y M, huyện Y M, tỉnh H Y.

3/Chị Vũ Thị Thủy Tr, sinh năm 1987.

Trú tại: Tổ dân phố A Th, phường D S, thị xã M H, tỉnh H Y.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

4/ Anh: Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1982 (có mặt).

Trú tại: Tổ dân phố Y T, phường N H, thị xã M H, tỉnh H Y

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1995, HKTT: Thôn L C, xã V H, huyện Kh Ch, tỉnh H Y (có 01 tiền án năm 2017, xác định thuộc trường hợp tái phạm) đang là công nhân của Công ty TNHH một thành viên SHINSUNG ELECTRONICS VINA có địa chỉ xã Ng L, thị xã M H, tỉnh H Y. Thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 11/2020, H là công nhân Công ty TNHH giày Ng T (gọi tắt là Công ty giày Ng T) có địa chỉ khu công nghiệp dệt may Ph N thuộc phường D S, thị xã M H, tỉnh H Y.

Do không có tiền tiêu sài nên H nảy sinh ý định đến Công ty giày Ng T để trộm cắp tài sản. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/4/2021, H đến cổng Công ty giày Ng T xuất trình thẻ công nhân (H được cấp thẻ công nhân của Công ty giày Ng T trước đó) nên được bảo vệ cho vào công ty. Sau khi vào được công ty, H đi lên khu vực tầng 2 nhà để xe và vào ngồi uống nước tại căng tin. Trong lúc ngồi uống nước, H phát hiện thấy có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave &, sơn màu đen bạc, biển số đăng ký 89F1-324.59 của chị Hoàng Thị L, sinh năm 1978, HKTT: Thôn L T, xã L X, huyện Y M, tỉnh H Y đang dựng gần lối đi dành cho các xe đi từ tầng 2 lên tầng 3, đầu xe hướng lối đi lên tầng 3, chìa khóa cắm ở ổ khóa cốp xe, trên xe treo 01 mũ bảo hiểm màu đỏ ở giá để đồ. H nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô nêu trên. H đi xuống tầng 1 nhà để xe lấy 01 chiếc áo chống nắng màu xanh kiểu giả bò của bà Vũ Thị Ph, sinh năm 1968, HKTT: Tổ dân phố K H, phường Ph Đ Ph, thị xã M H đang để trên xe đạp điện, H cầm chiếc áo chống nắng trên và quay lại lên tầng 2. Khi lên đến nơi, H quan sát xung quanh thấy không có người, H mặc áo chống nắng đi lại gần chiếc xe mô tô biển số đăng ký 89F1-324.59 rồi dùng tay phải rút chìa khóa đang cắm ở cốp xe ra tra vào ổ khóa điện thì mở được khóa xe. H dùng tay trái cầm vào tay lái bên trái của xe, tay phải cầm vào càng xe phía sau dựng xe đứng thẳng, gạt chân chống, lùi chiếc xe ra ngoài. Sau đó H ngồi lên xe mô tô đề nổ máy rồi điều khiển xe mô tô ra ngoài công ty. H điều khiển xe mô tô đi đến khu vực bãi rác ven đường thuộc thôn Y L, xã Ng H, huyện Y M, H dùng xe mô tô lại mở cốp xe ra thấy bên trong có 01 chiếc áo mưa màu tím than; 01 chiếc ví giả da màu nâu kiểu ví nữ bên trong có 02 đăng ký xe mô tô, xe máy; 02 giấy phép lái xe đều mang tên Hoàng Thị L và Phạm Đình T; 01 quyển sổ vay nợ ngân hàng mang tên Hoàng Thị L; 01 găng tay len màu vàng cam; 01 dây chuyền vàng loại vàng Ý 18k 2,3 chỉ; 01 chiếc lắc tay bằng bạc 1,2 cây. H cầm 01 dây chuyền vàng; 01 chiếc lắc tay bằng bạc cất vào trong người còn chiếc ví bên trong có các giấy tờ nói trên, áo mưa, găng tay và mũ bảo hiểm H vứt ở bãi rác.

Theo H khai: Sau khi trộm cắp tài sản nói trên H điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 89F1-324.59 về phòng trọ của H ở thôn H Th, xã L H, huyện V L, tỉnh H Y. Về đến phòng trọ, H thấy chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1995, HKTT: Xóm 7, xã Ng S, huyện Đ L, tỉnh Ng A (là bạn gái ở cùng phòng trọ với H) để chiếc điện thoại di động Iphone 6 ở trên giường, H cầm điện thoại của chị Nguyễn Thị H1 chụp ảnh chiếc xe mô tô biển số đăng ký 89F1-324.59 rồi chuyển hình ảnh chiếc xe mô tô sang điện thoại của H. Khoảng 01 tuần sau, H lên mạng xã hội rao bán chiếc xe mô tô trên thì có một người đàn ông (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ) hỏi mua

chiếc xe trên, hai bên thỏa thuận giá chiếc xe là 3.000.000đồng và hẹn nhau ở khu vực đường Ng Tr, quận Th X, thành phố H N. Sau đó, H điều khiển xe đến nơi hẹn và bán chiếc xe mô tô trên cho người đàn ông này với giá 3.000.000đồng. Tiếp đó, H đến cửa hàng vàng (không nhớ tên cửa hàng) ở khu vực quận C Gi, thành phố H N bán dây chuyền vàng và lắc tay bằng bạc cho người phụ nữ (chưa rõ tên tuổi và địa chỉ) được 4.000.000đồng. Sau khi, có được số tiền trên H đi về khu vực xã D T, huyện Kh Ch, tỉnh H Y trả cho anh Đ1 (không rõ họ, tên đệm và địa chỉ) hay đứng ở khu vực xã D T số tiền 5.000.000đồng. Số tiền còn lại 2.000.000đồng H đã một mình ăn tiêu hết.

Ngày 17/6/2021, chị Hoàng Thị L làm đơn trình báo đến Công an thị xã M H và giao nộp 01 hóa đơn giấy đảm bảo vàng.

Ngày 18/6/2021, Nguyễn Văn H đến Công an thị xã M H đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu xanh sẫm bên trong lắp 01 sim và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh đen bên trong lắp 01 sim.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M H khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra và tiến hành khám xét tại chỗ ở của Nguyễn Văn H ở thôn H Th, xã L H, huyện V L, tỉnh H Y. Kết quả khám xét: Không thu giữ gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐ ngày 21/6/2021 và số 39/KL-HĐ ngày 03/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã M H kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave&, sơn màu trắng, đen, bạc, biển số đăng ký: 89F1-324.59 có trị giá 15.000.000đồng; 01 sợi dây chuyền loại vàng Ý 18k 1,3 chỉ. Giá vàng loại vàng Ý 18k trên thị trường ngày 08/4/2021 là 3.836.600đồng/chỉ, giá trị tài sản ngày 08/4/2021 là 3.836.600đồng x 1,3 chỉ = 4.987.580đồng; 01 lắc tay bằng bạc, trọng lượng 1,2 cây, giá bạc trên thị trường ngày 08/4/2021 là 850.000đồng/cây, giá trị tài sản ngày 08/4/2021 là 850.000đồng x 1,2 cây = 1.020.000đồng. Các tài sản khác: 01 mũ bảo hiểm màu đỏ kiểu kính chụp; 01 ví giả da màu nâu kiểu ví nữ; 01 găng tay len màu vàng cam; 01 áo mưa màu tím than; 01 áo chống nắng màu xanh kiểu da bò. Toàn bộ tài sản trên không thu hồi được, không rõ nhãn mác, năm mua nên Hội đồng không định giá.

Đối với chiếc xe mô tô biển số đăng ký 89F1-324.59 bên trong cốp xe có 01 dây chuyền vàng; 01 chiếc lắc tay bằng bạc; 01 áo mưa; 01 chiếc ví bên trong có 02 đăng ký xe mô tô, xe máy; 02 giấy phép lái xe; 01 quyển sổ nợ ngân hàng; 01 găng tay len; 01 chiếc mũ bảo hiểm H đã lấy trộm trong công ty giày Ng T. Quá trình điều tra xác định các tài sản và giấy tờ nêu trên đều là tài sản hợp pháp của

chị Hoàng Thị L và anh Phạm Đình T, sinh năm 1975 (là chồng chị L). H khai đã bán chiếc xe mô tô; 01 dây chuyền vàng và 01 chiếc lắc tay bằng bạc cho người không rõ tên, tuổi, địa chỉ còn 01 chiếc áo mưa; 01 chiếc ví giả da, 02 đăng ký xe mô tô, xe máy; 02 giấy phép lái xe; 01 quyển sổ nợ ngân hàng; 01 găng tay len; 01 chiếc mũ bảo hiểm H đã vứt đi nên cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Đến nay, H đã tác động bà Phan Thị O, sinh năm 1974 (là mẹ đẻ của H) đã bồi thường cho vợ chồng chị L, anh T tổng số tiền 15.000.000đồng. Vợ chồng chị L, anh T đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu, đề nghị gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Đối với chiếc áo chống nắng, H đã lấy trên xe đạp điện trong công ty giày Ng T. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Ph, H khai đã vứt đi nên Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Nay, bà Ph không yêu cầu H phải bồi thường giá trị chiếc áo trên.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu xám bên trong lắp 01 sim và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu xanh đen bên trong lắp 01 sim. H đã giao nộp. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s H sử dụng liên lạc để bán chiếc xe mô tô biển số đăng ký 89F1-324.459 còn chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 không liên quan đến hành vi phạm tội. Nay, H có nhu cầu nhận lại chiếc điện thoại này.

Đối với người đàn ông mua xe mô tô nói trên H khai (chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ) ở khu vực đường Ng Tr, quận Th X, thành phố H N và người phụ nữ mua dây chuyền vàng, lắc tay bằng bạc H khai (chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ) ở quận C Gi, thành phố H N và người tên Đ (chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ) H khai, H trả nợ anh Đ bằng tiền bán tài sản do phạm tội mà có. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ các đối tượng nêu trên nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ giải quyết sau.

Đối với chị Nguyễn Thị H1, H khai đã sử dụng điện thoại Iphone 6 của chị H1 để chụp ảnh chiếc xe mô tô biển số đăng ký 89F1-324.59. Quá trình điều tra xác định, chị H1 không biết H sử dụng điện thoại của chị để chụp ảnh xe mô tô biển số đăng ký 89F1-324.59. Chị H1, ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1967, HKTT: Thôn H Th, xã L H, huyện V L (là chủ phòng trọ) không biết H mang tài sản trộm cắp về phòng trọ cất giấu, không biết H bán các tài sản do phạm tội mà có và không được hưởng lợi ích gì nên không đủ căn cứ xử lý đối với ông Đ1 và chị H.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKSMH ngày 01/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời gian tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Về vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 46, điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, phát mai sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s vỏ màu xám.

Tịch thu tiêu huỷ 01 sim bên trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s vỏ màu xám.

Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu xanh đen, bên trong lắp 01 sim.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo Nguyễn Văn H không tranh luận, nhất trí với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã; Bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1/ *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã M H và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

2/ *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; Biên bản khám nghiệm, biên bản thực nghiệm điều tra hiện trường vụ án; Kết luận định giá tài sản cùng các vật chứng mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/4/2021, bị cáo đến Công ty giày Ng T có trụ sở tại: khu công nghiệp dệt may Ph N thuộc phường D S, thị xã M H, tỉnh H Y. Tại đây, lợi dụng sự lơ đãng trong việc trông coi và quản lý tài sản của công nhân cũng như sự thiếu cẩn thận sau khi sử dụng phương tiện quên không cất chìa khóa xe của chủ phương tiện. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave &, sơn màu đen bạc, biển số đăng ký 89F1-324.59 của chị Hoàng Thị L, sinh năm 1978, HKTT: Thôn L T, xã L X, huyện Y M, tỉnh H Y cùng các tài sản trong cốp xe gồm: 01 chiếc áo mưa màu tím than; 01 chiếc ví giả da màu nâu kiểu ví nữ bên trong có 02 đăng ký xe mô tô, xe máy; 02 giấy phép lái xe đều mang tên Hoàng Thị L và Phạm Đình T; 01 quyển sổ vay nợ ngân hàng mang tên Hoàng Thị L; 01 găng tay len màu vàng cam; 01 dây chuyền vàng loại vàng Ý 18k 2,3 chỉ; 01 chiếc lắc tay bằng bạc 1,2 cây. Bị cáo lấy 01 dây chuyền vàng; 01 chiếc lắc tay bằng bạc cất vào trong người còn chiếc ví bên trong có các giấy tờ, áo mưa, găng tay và mũ bảo hiểm bị cáo vứt ở bãi rác. Sau khi trộm cắp tài sản nói trên, khoảng 01 tuần sau bị cáo bán chiếc xe mô tô cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực đường Ng Tr, quận Th X, thành phố H N với giá 3.000.000 đồng. Bán dây chuyền vàng và lắc tay bằng bạc cho người phụ nữ (chưa rõ tên tuổi và địa chỉ) khu vực quận C Gi, thành phố H N được 4.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS. Tuy nhiên, do trước đó bị cáo đã hai lần bị xét xử cũng về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm qui định tại điểm g khoản 2 điều 173 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng do lười lao động, ham chơi bời, để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở thiếu cẩn trọng trong việc sử dụng và quản lý tài sản của người dân để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người

khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, hành vi này phải được xử lý với hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

*3/Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hướng xử lý đối với bị cáo:.*

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp cho người bị hại. Người bị hại đã nhận tiền và tự nguyện không có yêu cầu, đề nghị gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS mà bị cáo được hưởng quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 17/02/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố H D, tỉnh H D xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 31/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Kh Ch, tỉnh H Y xử phạt 02 năm tù cũng về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi ra tù, không lấy đó là bài học tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Điều đó chứng tỏ hình phạt áp dụng đối với bị cáo chưa đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Vì vậy, khi cân nhắc hình phạt đối với bị cáo, hội đồng xét xử nhận thấy cần bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương ứng với mức hình phạt đề nghị tại bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

*4/ Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có công việc, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*5/ Về trách nhiệm dân sự:* Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp cho gia đình chị L, chị L đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu hay đề nghị gì. Bà Ph tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc áo chống nắng mà bị cáo đã lấy. Do vậy không đặt ra giải quyết.

*6/ Về vật chứng:*

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu xám bên trong lắp 01 sim, đây là tài sản bị cáo sử dụng vào việc tiêu thụ tài sản do phạm tội



mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại, còn 01 sim lắp bên trong chiếc điện thoại tịch thu cho tiêu huỷ.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu xanh đen bên trong nắp 01 sim là tài sản của cá nhân bị cáo nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có yêu cầu xin nhận lại nên cần trả lại bị cáo.

7/ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 điều 38. Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/6/2021.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

5. Về vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 46, điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu xám. Tịch thu tiêu huỷ 01 sim bên trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s vỏ màu xám.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh đen, bên trong lắp 01 sim.

(Đặc điểm theo biên bản gia, nhận vật chứng)

6. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- *Tòa án tỉnh*
- *VKS +CA + Chi cục THADS thị xã.*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Phòng nghiệp vụ CA + Sở tư pháp tỉnh*
- *Lưu*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Lâm**